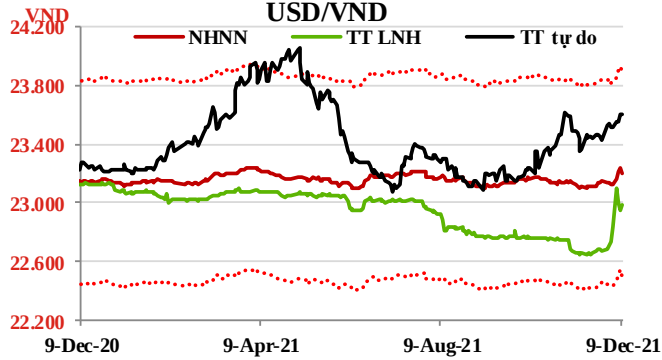


Tin trong nước ngày 09/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.196 VND/USD, giảm mạnh 41 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.986 VND/USD, tăng 36 đồng so với phiên 08/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.550 VND/USD và 23.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,68%; 1W 0,79%; 2W 0,89 và 1M 1,19%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, giao dịch tại: ON 0,14; 1W 0,17%; 2W 0,21%, 1M 0,29%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 7Y, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 0,79%; 7Y 1,17%; 10Y 2,08%; 15Y 2,35%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 09/12, NHPTVN huy động thành công 4.700/5.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 94%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm và 10 năm huy động được toàn bộ 500 và 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm huy động 200/500 tỷ đồng. Lãi suất kỳ hạn 5 năm tại 1,12%/năm (không đổi), kỳ hạn 7 năm tại 1,5%/năm (không đổi) và kỳ hạn 10 năm tại 2,35%/năm (+0,03%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường bắt nhịp với sự tích cực của chứng khoán khu vực, cả 3 chỉ số tiếp đà tăng của phiên trước đó. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,11 điểm (+1,04%), lên 1.467,98 điểm; HNX-Index tăng 2,79 điểm (+0,62%) lên 452,53 điểm; UPCoM-Index tăng 0,62 điểm (+0,56%), đóng cửa tại 111,91 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục giảm với tổng giá trị giao dịch đạt gần 23.400 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 352 tỷ trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, 11 tháng đầu năm 2021, thị trường TPDN có khối lượng phát hành đạt trên 495.000 tỷ đồng,** trong đó khối lượng TPDN phát hành riêng lẻ chiếm 94,5%, còn lại là TPDN phát hành ra công chúng chiếm 5,5% tổng khối lượng phát hành. Các TCTD và DN bất động sản là các nhà phát hành lớn nhất trên thị trường chiếm lần lượt 34% và 27,7% tổng khối lượng phát hành, còn lại là các DN thương mại, dịch vụ, sản xuất và công ty chứng khoán. Về cơ cấu nhà đầu tư, các CTCK và NHTM là các nhà đầu tư chính trên thị trường sơ cấp, tỷ trọng mua TPDN riêng lẻ của nhà đầu tư cá nhân giảm so với cùng kỳ năm 2020.



Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.68	0.01	0.14	0.00	3Y	0.67	-0.004
1W	0.79	0.00	0.17	0.01	5Y	0.79	-0.001
2W	0.89	-0.01	0.21	0.00	7Y	1.17	0.001
1M	1.19	0.02	0.29	0.01	10Y	2.08	-0.010
2M	1.50	0.08	0.37	0.01	15Y	2.35	-0.005
3M	1.61	0.07	0.47	-0.01			
6M	1.85	-0.01	0.73	0.00			
9M	2.41	0.01	1.09	0.06			
1Y	2.81	-0.12	1.17	0.05			

Nguồn: Reuters

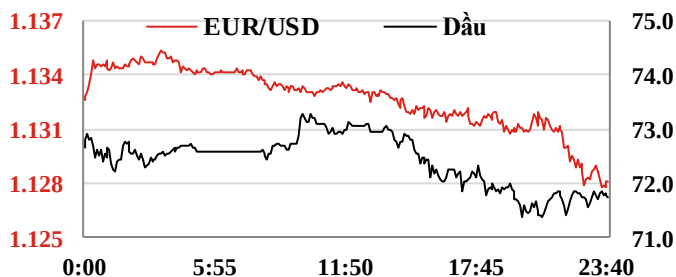
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
09-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
08-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
07-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

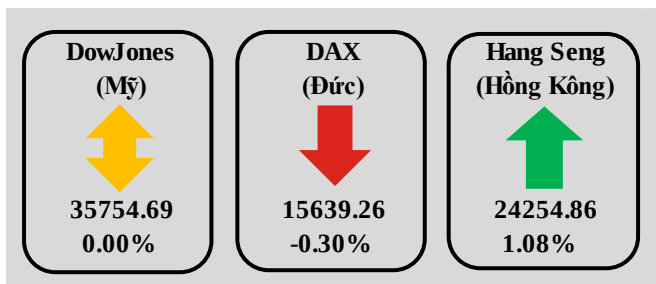
Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng						
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VDB	9-Dec-21	5	500	500	1.12%	0.00%
VDB	9-Dec-21	7	500	200	1.50%	0.00%
VDB	9-Dec-21	10	4000	4000	2.35%	0.03%
Tổng			5000	4700		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1467.98	452.53	111.91
%ngày	1.04%	0.62%	0.56%
%31/12/2020	32.98%	122.8%	50.3%
KLGD (tr.đ.vị)	665.46	88.30	63.1
GTGD (tỷ đ)	19515.22	2480.38	1369.29
NĐTNN mua (tỷ đ)	1304.98	20.65	0.50
NĐTNN bán (tỷ đ)	955.76	17.20	0.54



	9 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.27	0.39%	0.12%	7.04%
USD/CNY	6.38	0.53%	0.01%	-2.27%
USD/EUR	0.89	0.44%	0.06%	8.16%
USD/JPY	113.44	-0.19%	0.26%	9.88%
USD/KRW	1178.15	0.25%	0.12%	8.64%
USD/SGD	1.36	0.28%	-0.34%	3.29%
USD/TWD	27.74	0.06%	-0.06%	-1.21%
USD/THB	33.59	0.30%	-0.86%	11.82%
USD/VND Trung tâm	23196	-0.18%	0.30%	0.28%
USD/VND LNH	22986	0.16%	1.08%	-0.44%
USD/VND tự do	23550	0.04%	0.30%	1.07%
Vàng	1774.46	-0.43%	0.33%	-6.43%
Dầu	70.94	-1.96%	6.68%	46.21%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0769	0.0066		
SW	0.0758	0.0008		
1M	0.1046	0.0033	0.3024	0.0000
2M	0.1481	0.0033		
3M	0.2009	0.0004	0.4375	0.0000
6M	0.2888	0.0006	0.5932	0.0000
1Y	0.4983	0.0095	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 08/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

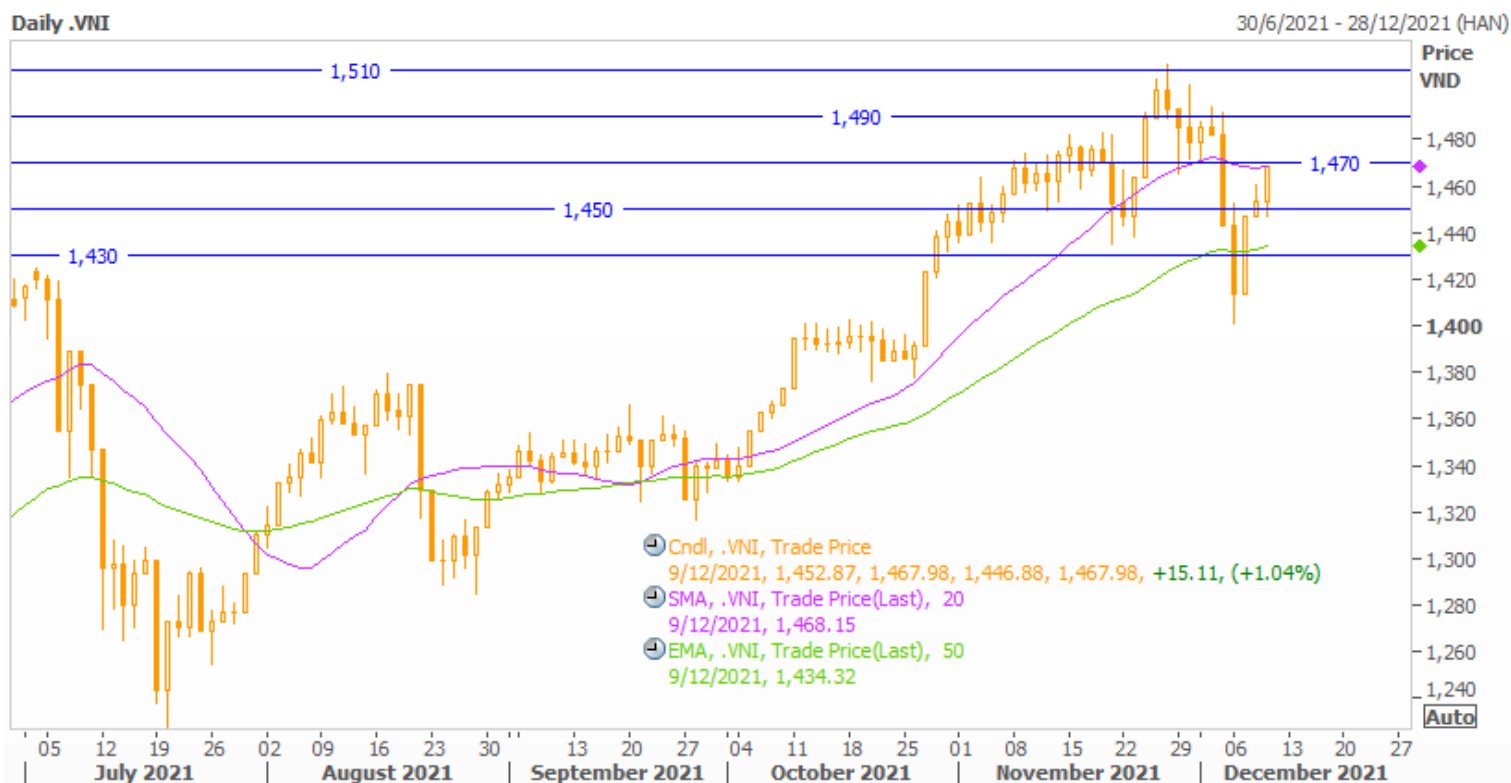
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ tiếp tục giảm.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này giảm xuống còn 184 nghìn đơn trong tuần kết thúc ngày 04/12 từ mức 222 nghìn đơn của tuần trước đó, thậm chí thấp hơn mức 189 nghìn đơn theo kỳ vọng. Đây là mức đơn thấp nhất mà nước này ghi nhận kể từ năm 1969. Theo đó, số đơn trung bình trong 4 tuần gần nhất ở mức 218 nghìn đơn, giảm mạnh 21,3 nghìn đơn so với trung bình của 4 tuần trước đó. Biểu đồ cho thấy sự đi xuống đều đặn của số đơn xin trợ cấp kể từ đầu tháng 10/2021. Một số chuyên gia tại Bloomberg cho rằng thị trường lao động Mỹ đã gần đạt đến trạng thái bình thường như trước khi đại dịch xảy ra.
- EU dự thảo phương pháp đối phó với “trùng phạt kinh tế”.** Ủy ban Châu Âu EC cho biết khối EU sẽ có một danh sách các biện pháp để đối phó với các mối đe dọa từ quốc tế, trong trường hợp bị áp đặt các lệnh trừng phạt. Các biện pháp này có thể bao gồm “đóng băng quyền tiếp cận thị trường EU, cấm tham gia các dự án do EU tài trợ, hoặc cấm đầu tư vào Châu Âu...”. Phó chủ tịch của EC, ông Valdis Dombrovskis cho biết EU đang gửi đi thông điệp kiên quyết bảo vệ lợi ích của mình, trong bối cảnh các xung đột địa chính trị thường xuyên diễn ra và quan hệ thương mại được vũ khí hóa. Liên quan đến thông tin kinh tế, cán cân thương mại hàng hóa tháng 10 của Đức thặng dư 12,5 tỷ EUR, thấp hơn mức thặng dư 12,9 tỷ tháng trước đó cũng là dự báo của các chuyên gia.
- CPI của Trung Quốc tăng cao trong tháng vừa qua.** Cục Thống kê Trung Quốc cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI của nước này tăng 2,3% y/y trong tháng 11, cao hơn mức tăng 1,5% của tháng 10 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 2,5% theo dự báo. Đây là mức CPI y/y cao nhất của Trung Quốc kể từ tháng 07/2020. Bên cạnh đó, chỉ số giá sản xuất của nước này tăng 12,9% y/y trong tháng 11, thấp hơn mức tăng 13,5% của tháng 10 và cao hơn mức tăng 12,1% theo dự báo. Một số phân tích cho rằng CPI của Trung Quốc tăng có phần đột biến là điều dễ hiểu, khi mức nền thấp bắt đầu diễn ra từ quý 3/2020; cụ thể CPI y/y tháng 11/2020 ở mức -0,5%. Có thể CPI của Trung Quốc sẽ tăng vọt trong những tháng sắp tới, giống những gì đã xảy ra tại các nước hồi phục sau đại dịch.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
09-12	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T11	2.3	2.5	1.5
09-12	14:00	*	Cán cân thương mại Đức T10	12.5B	12.9B	13.2B
09-12	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	184K	189K	222K
10-12	14:00	*	GDP Anh mm T10		0.4	0.6
10-12	14:00	*	Sản lượng sản xuất Anh mm T10		0.2	-0.1
10-12	20:30	***	CPI Mỹ mm T11		0.7	0.9
10-12	20:30	***	CPI lõi Mỹ mm T11		0.5	0.6



VN-Index tăng tích cực lên mức 1467,98 điểm. Dự báo, trong phiên cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để vượt qua vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.470-1.490 điểm (SMA20).

Ngưỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.430

Ngưỡng kháng cự: 1.490 – 1.510

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn